**Tuần 8**

 **Bài 3. VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**TIẾT 29-30:**

**VĂN BẢN 1. NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. Trải nghiệm**

***1. Thể loại:*** lục bát

- Là thể thơ có từ lâu đời, mỗi cặp câu lục bát gồm một dòng 6 tiếng và một dòng 8 tiếng.

- Đặc điểm: SGK/T.60

***2. Đọc - Hiểu chú thích (SGK/T.62)***

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

***1. Bài ca dao 1***

- 13 câu đầu: nhân vật trữ tinh dẫn dắt dạo chơi qua ba mươi sáu phố phường của Hà Nội với niềm tự hào.

- 5 câu cuối: sự đông đúc, nhộn nhip của phố phường Hà Nội thể hiện qua các hình ảnh “phồn hoa”, “phố giăng mắc cửi”, “đường quanh bàn cờ”

- Nghệ thuật: liệt kê

**🡪 Vẻ đẹp của mảnh đất kinh đô phồn hoa đô hội và tình cảm lưu luyến khi phải xa nơi đây.**

***2. Bài ca dao số 2***

- Những địa danh lịch sử gắn với những chiến công oanh liệt của dân tộc:

+ Bạch Đằng: chiến công ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng.

+ Lam Sơn: cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của người anh hùng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn.

* **Vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc.**

***3. Bài ca dao 3***

- Giới thiệu vẻ đẹp của vùng đất Bình Định.

- Bài ca dao khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, gắn với những chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn, vẻ đẹp của lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ, sự hấp dẫn của món ăn dân dã.

- Điệp từ “có” vừa nhấn mạnh vừa thể hiện niềm tự hào của tác giả về mảnh đất quê hương.

- Nghệ thuật: đặc trưng cho thể thơ lục bát.

**4. Bài ca dao số 4**

- Điệp từ “sẵn” thể hiện sự trù phú về tôm cá, lúa gạo mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho Tháp Mười

**🡪 Niềm tự hào về sự trù phú của vùng đất Tháp Mười.**

**III. LUYỆN TẬP**

*Hãy chọn trong mỗi bài ca dao ít nhất một từ ngữ hoặc hình ảnh độc đáo của mỗi bài ca dao và giải thích vì sao em chọn từ ngữ, hình ảnh ấy.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài ca dao** | **Từ ngữ, hình ảnh độc đáo** | **Giải thích** |
| *1* |  |  |
| *2* |  |  |
| *3* |  |  |
| *4* |  |  |

**IV. VẬN DỤNG**

Trong các bài ca dao đã học, em thích nhất bài ca dao nào? Hãy viết thành đoạn văn ngắn 5-7 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp quê hương đất nước thể hiện qua bài ca dao đó.

**TIẾT 31-32:**

**VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

**I. Trải nghiệm**

***1. Tác giả***

- Tên: Nguyễn Đình Thi

- Năm sinh – năm mất: 1924-2003

- Quê quán: Hà Nội

- Chủ đề sáng tác: Ca ngợi quê hương là một chủ đề quan trọng trong thơ ông.

***2. Tác phẩm***

- Trích Bài thơ Hắc Hải (1955-1958)

***3. Đọc - Hiểu chú thích***

- Thể thơ: lục bát

***4. Bố cục:*** 2 phần

- Phần 1: vẻ đẹp thiên nhiên (4 câu đầu)

- Phần 2: vẻ đẹp con người (còn lại)

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

***1.******Vẻ đẹp thiên nhiên***

- Gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên từ vùng núi cao đến đồng bằng bao la, mênh mông, rộng lớn,

- Hình ảnh “biển lúa” gợi ra sự giâu đẹp, trù phú của quê hương.

- Nghệ thuật: so sánh kết hợp đảo ngữ, ẩn dụ bao quát bức tranh thiên nhiên rộng lớn.

***2. Vẻ đẹp con người***

- Vất vả, cần cù trong lao động: chịu nhiều đau thương, vất vả in sâu gắn liền với đồng ruộng.

- Kiên cường, anh dũng trong chiến đấu nhưng rất đỗi hiền lành, giản dị, chất phác.

- Vẻ đẹp thủy chung, son sắt: yêu ai yêu trọn tấm lòng thủy chung.

- Vẻ đẹp khéo léo, chăm chỉ trong lao động: tay người như có phép tiên.

- Nghệ thuật: ẩn dụ, hoán dụ, so sánh nhằm khắc họa, tô đậm vẻ đẹp của con người Việt Nam.

**🡪 Thể hiện niềm tự hào, yêu mến của tác giả.**

**III. LUYỆN TẬP**

Em hãy chỉ ra những vẻ đẹp được tác giả khắc họa qua bài thơ.

**IV. VẬN DỤNG**

 Hãy viết đoạn văn ngắn 5-7 dòng nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp con người được gợi ra từ bài thơ.

**NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KÌ**

* KTGK – Tự luận (60 phút) trực tuyến
* Nội dung: Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 8
* Thời gian kiểm tra: Tuần 10
* Thống nhất: Cấu trúc đề gồm phần Đọc hiểu 6 điểm và viết đoạn văn 4 điểm
* Với phần Đọc hiểu: Cho 1 đoạn ngữ liệu trong SGK, câu hỏi về kiến thức văn bản =4 điểm và tiếng Việt = 2 điểm
* V**ới phần viết đoạn văn = 4 điểm**
* Viết đoạn văn (khoảng ½ trang giấy) trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thánh Gióng, Sọ Dừa.